

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3048 /EVNCPC-KT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2017

V/v phổ biến quy chế Quản lý HĐ KHCN và báo cáo tình hình hoạt động KHCN tại đơn vị

Kính gửi: Các đơn vị thành viên.

Ngày 30/08/2017, Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã ban hành “Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam” theo Quyết định số 155/QĐ-EVN, có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký quyết định (sau đây gọi tắt là Quy chế).

Để đảm bảo thực hiện theo đúng các quy định của EVN về Quản lý hoạt động KHCN, Tổng công ty yêu cầu các đơn vị thực hiện những nội dung sau:

- Nghiên cứu kỹ Quy chế và triển khai áp dụng Quy chế trong hoạt động KHCN tại đơn vị. File Quy chế được lưu tại địa chỉ <ftp://files.cpc.vn/ktcpc/02.Quyche/01.KHCN>

- Báo cáo tình hình hoạt động KHCN năm 2017 của đơn vị (theo mẫu phụ lục 1 đính kèm) và tình hình trích lập, sử dụng Quỹ phát triển KHCN năm 2016, 2017 (theo mẫu phụ lục 2 đính kèm).

- Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động KHCN, các đơn vị lập và đăng ký kế hoạch hoạt động KHCN năm 2018 (theo mẫu phụ lục 3 đính kèm).

Các đơn vị thực hiện những nội dung trên và gửi báo cáo về EVNCPC trước ngày **30/10/2017**. (Gửi kèm file báo cáo và phụ lục dưới định dạng Microsoft Word/Excel về địa chỉ mail: trieuvh@cpc.vn).

Trong quá trình áp dụng Quy chế, các đơn vị tổng hợp và báo cáo vướng mắc về EVNCPC (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KH, TCKT;
- Lưu VP, KT.H.Triều

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành

Phụ lục 1

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
(Tên đơn vị ...)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày ... tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA ĐƠN VỊ GIAI ĐOẠN TỪ 01/01/2017 ĐẾN 31/10/2017

Kính gửi: Tổng Công ty Điện lực miền Trung.

I. Thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ

Biểu tổng hợp

STT	Cấp quản lý	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Chủ nhiệm	Tiến độ	Kinh phí		Tình hình triển khai thực tế
						Ngoài EVN	EVN	
1								
2								

Các hoạt động liên quan khác:

II. Hoạt động sáng kiến

Biểu tổng hợp

STT	Cấp quản lý	Tên đề giải pháp	Tác giả	Ngày cấp GCN SK	Kế hoạch được giao		Tình hình thực hiện thực tế
					Thù lao	Thưởng	
1							
2							

Các hoạt động liên quan khác:

III. Hoạt động dịch vụ KHCN

Biểu tổng hợp

STT	Cấp quản lý	Nội dung	Bên cung cấp dịch vụ	Kế hoạch được giao		Tình hình thực hiện thực tế
				Tiến độ	Kinh phí	
1						
2						

Các hoạt động liên quan khác:

IV. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

Thủ trưởng Đơn vị
(Ký và đóng dấu)

Phụ lục 2

Mẫu số 02
12/2016/TTLT-BKHCN-BTC

BÁO CÁO TRÍCH LẬP, ĐIỀU CHUYỂN VÀ SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo tờ khai Quyết toán thuế TNDN số 03/TNDN)

Kỳ tính thuế: từ đến

Tên người nộp

thuế:

Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

I. Xác định số trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong kỳ tính thuế:

1. Mức trích lập:

2. Số tiền trích lập: đồng

II. Theo dõi việc Điều chuyển, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ các kỳ tính thuế trước và kỳ này:

STT	Năm trích lập	Mức trích lập trong kỳ tính thuế	Số tiền trích lập trong kỳ tính thuế	Số nhận Điều chuyển trong kỳ tính thuế	Số Điều chuyển trong kỳ tính thuế	Số tiền đã sử dụng trong kỳ tính thuế trước	Số tiền đã sử dụng trong kỳ tính thuế này	Số tiền được chuyển sang các kỳ tính thuế sau
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(4)+(5)-(6)-(7)-(8)
1								
2								
Tổng cộng								

Tài liệu kèm theo:

- Bản liệt kê các Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- Bản liệt kê các Hợp đồng dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ;
- Bản liệt kê các hoạt động khoa học và công nghệ của Quỹ trong kỳ tính thuế.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

.....ngày...tháng...năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 3

BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHCN

Tên Đơn vị:.....

Đăng ký kế hoạch KHCN năm:

Tổng dự toán (triệu đồng):.....

STT	Hoạt động	Nguồn kinh phí (EVN hoặc Đơn vị)	Dự toán (triệu đồng)	Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ hoặc thực hiện hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian dự kiến thực hiện (từ tháng/năm đến tháng/năm)
1	Nhiệm vụ KHCN					
1.1	Nhiệm vụ KHCN cấp EVN					
a.	Đăng ký chủ trì nhiệm vụ					
	<i>Nhiệm vụ 1:...</i>	EVN				
	<i>Nhiệm vụ 2:...</i>	EVN				
b.	Đề xuất đặt hàng nghiên cứu					
	<i>Nhiệm vụ 3:...</i>	EVN				
1.2	Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở					
a.	Nhiệm vụ đã duyệt Hồ sơ đăng ký (bao gồm cả nhiệm vụ đặt hàng tổ chức / cá nhân ngoài Đơn vị chủ trì)					
	<i>Nhiệm vụ...</i>	Đơn vị				
b.	Nhiệm vụ dự kiến xét Hồ sơ đăng ký (bao gồm cả nhiệm vụ đặt hàng tổ chức / cá nhân ngoài Đơn vị chủ trì)					
	<i>Nhiệm vụ...</i>	Đơn vị				

STT	Hoạt động	Nguồn kinh phí (EVN hoặc Đơn vị)	Dự toán (triệu đồng)	Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ hoặc thực hiện hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian dự kiến thực hiện (từ tháng/năm đến tháng/năm)
c.	Đề nghị chấp thuận công nhận kết quả thực hiện Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở đối với các trường hợp nêu tại Điểm g Khoản 3 Điều 8 Quy chế KHCN kèm theo Hồ sơ nghiệm thu nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (mục B.III Phần 1 Phụ lục C Quy chế KHCN)					
	<i>Nhiệm vụ...</i>					
2	Dịch vụ KHCN					
2.1	<i>Dịch vụ sở hữu trí tuệ</i>					
a.	Chuẩn bị đăng ký và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ					
b.	Duy trì và thực hiện các quyền sở hữu trí tuệ					
2.2	<i>Dịch vụ chuyển giao công nghệ</i>					
a.	Môi giới chuyển giao công nghệ;					
b.	Tư vấn chuyển giao công nghệ;					
c.	Đánh giá công nghệ;					
d.	Định giá công nghệ;					
e.	Giám định công nghệ;					
f.	Xúc tiến chuyển giao công nghệ.					
g.	Môi giới chuyển giao sáng kiến					
2.3.	<i>Dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng</i>					
a.	Cung cấp thông tin tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng.					

STT	Hoạt động	Nguồn kinh phí (EVN hoặc Đơn vị)	Dự toán (triệu đồng)	Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ hoặc thực hiện hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian dự kiến thực hiện (từ tháng/năm đến tháng/năm)
b.	Đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.					
c.	Kiểm định, hiệu chuẩn, chế tạo, lắp đặt, thử nghiệm chuẩn và phương tiện đo.					
d.	Áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, khu vực.					
c.	Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.					
f.	Xây dựng, áp dụng và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng.					
g.	Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.					
h.	Thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá và công trình.					
i.	Đánh giá, công nhận các phòng thí nghiệm					
j.	Tham gia các tổ chức, hiệp hội tiêu chuẩn.					
2.4	<i>Dịch vụ thông tin KHCN</i>					
a.	Thu thập, cập nhật và xử lý các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, thông tin nhằm tạo lập và phát triển nguồn tin KHCN.					
b.	Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin KHCN phục vụ cho dự báo, hoạch định chiến lược, lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản xuất, kinh doanh.					
c.	Phát triển hạ tầng thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, các trang thông tin và cổng thông tin					

STT	Hoạt động	Nguồn kinh phí (EVN hoặc Đơn vị)	Dự toán (triệu đồng)	Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ hoặc thực hiện hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian dự kiến thực hiện (từ tháng/năm đến tháng/năm)
	điện tử về KHCN; thiết lập, triển khai các mạng thông tin KHCN; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin KHCN; xây dựng thư viện điện tử, thư viện số.					
d.	Tìm kiếm, tra cứu, chỉ dẫn, khai thác, sử dụng thông tin KHCN.					
e.	Cung cấp, trao đổi, chia sẻ các nguồn tin KHCN.					
f.	Phổ biến thông tin, tri thức KHCN.					
g.	Các hoạt động khác có liên quan.					
2.5	<i>Dịch vụ đào tạo, hợp tác KHCN</i>					
a.	Đào tạo nhân lực KHCN theo quy định tại Điều 9 Thông tư 12					
b.	Hợp tác KHCN theo quy định tại Điều 10 Thông tư 12					
c.	Tổ chức, tham gia hội thảo KHCN trong nước và quốc tế					
d.	Đào tạo năng lực quản lý chất lượng, quản lý và xây dựng tiêu chuẩn, quản lý phòng thí nghiệm và các hoạt động quản lý liên quan khác.					
2.6	<i>Hoạt động liên quan khác phục vụ, hỗ trợ cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của EVN / Đơn vị theo Điều 8 Thông tư 12</i>					

STT	Hoạt động	Nguồn kinh phí (EVN hoặc Đơn vị)	Dự toán (triệu đồng)	Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ hoặc thực hiện hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian dự kiến thực hiện (từ tháng/năm đến tháng/năm)
a.	Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ					
b.	Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu					
c.	Mua máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ					
3	Hoạt động sáng kiến					
3.1	Cấp EVN					
a.	Giải pháp đề nghị được xét công nhận sáng kiến cấp EVN					
b.	Đề xuất kinh phí hoạt động sáng kiến (đối với giải pháp đã được công nhận sáng kiến cấp EVN) bao gồm các thông tin như trong mục 3.2 a, b, c, d					
c.	Sáng kiến cấp cơ sở đề nghị EVN chấp thuận theo Điểm g Khoản 3 Điều 8 của Quy chế (kèm theo Hồ sơ sáng kiến theo Điểm c Khoản 2 Điều 13 Quy chế KHCCN, biên bản họp Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở) và các thông tin như trong mục 3.2 a, b, c, d					
3.2	Cấp cơ sở					
	Danh mục giải pháp đã được công nhận sáng kiến cấp cơ sở (kèm bản sao Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở), Đối với mỗi sáng kiến ghi rõ:					

STT	Hoạt động	Nguồn kinh phí (EVN hoặc Đơn vị)	Dự toán (triệu đồng)	Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ hoặc thực hiện hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian dự kiến thực hiện (từ tháng/năm đến tháng/năm)
a.	Mức tiền làm lợi do áp dụng sáng kiến sau 1 năm đầu tiên kèm theo tài liệu tính toán (nếu không tính được ghi “Không tính được” vào cột Dự toán)					
b.	Mức thù lao đề xuất trả cho tác giả sáng kiến					
i.	<i>Thù lao tạo ra sáng kiến</i>					
ii.	<i>Thù lao do chuyển giao sáng kiến (chỉ áp dụng nếu đã thực hiện hợp đồng chuyển giao sáng kiến và phải kèm theo bản sao hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng)</i>					
c.	Mức thù lao đề xuất trả cho những người tham gia áp dụng sáng kiến kiến lần đầu					
d.	Đề xuất mức thưởng sáng kiến (kèm theo hồ sơ xét thưởng theo Khoản 9 Điều 38 Quy chế KHCN)					
4	Chi phí cho công tác quản lý hoạt động KHCN (theo Điều 35 của Quy chế KHCN)					
	TỔNG DỰ TOÁN CHI CHO HOẠT ĐỘNG KHCN (không bao gồm tiền làm lợi / tiền chuyển giao sáng kiến), trong đó					
	Kinh phí do EVN cấp					
	Kinh phí do Đơn vị cấp					